

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/HS-ST

Ngày 27 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tân

Thẩm phán: Ông Trần Minh Tấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kim Miên

Bà Trần Thị Hợi

Bà Đoàn Thị Thanh Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Liêu Tấn Danh và ông Lê Văn Y - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2024/TLST-HS, ngày 04 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Hoàng L**, sinh ngày 07/7/1987 tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Số D, Khóm N, Phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Phạm Minh C, sinh năm 1964 và bà Trần Thị D, sinh năm 1966; vợ Lý Kim C1, sinh năm 1987; con: chưa có; anh chị em ruột: có 02 người (kể cả bị cáo); tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/4/2023 đến ngày 26/4/2023 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (có mặt).

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Bà **Trần Thị D**, sinh năm 1966 (mẹ ruột bị cáo). Địa chỉ: Số D, khóm N, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Bằng L1** – là Luật sư của Công ty L2 Tạ Nguyệt T - Chi nhánh huyện P, tỉnh Bạc Liêu, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B. (có mặt)

Bị hại: Ông **Văn Hùng T1**, sinh 1954. Nơi cư trú: Ấp S, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Nơi ở: Số B, đường N, phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người làm chứng:

1/. Bà **Trần Thị D**, sinh năm 1966 (mẹ ruột bị cáo). Địa chỉ: Số D, khóm N, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt).

2/. Ông **Phạm Văn T2**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số D, khóm N, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Hoàng L nghi ngờ ông Văn Hùng T1 sinh năm 1954, nơi cư trú: Ấp S, xã K, huyện T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau lừa gạt tình cảm và nhiều lần mượn tiền nhưng không trả cho bà Trần Thị D, sinh năm 1966, nơi cư trú: Khóm N, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (bà D là mẹ ruột của L). Vào khoảng 19 giờ ngày 16/4/2023, Phạm Hoàng L biết bà Trần Thị D và ông Văn Hùng T1 đang ở quán Đ1, thuộc khóm C, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Phạm Hoàng L mang theo 01 cây dao tự chế dài khoảng 40cm, có vỏ ống nhựa màu đen dài 35cm bịt kín một đầu, giấu bên trong lưng áo; nhờ Phạm Văn T2 điều khiển xe mô tô biển số 54T2-0638 chở đến quán Đ1 để uống rượu. Khi đến quán Phạm Văn T2 điều khiển xe bỏ về, Phạm Hoàng L vào quán nhìn thấy Văn Hùng T1 đang ngồi một mình, Phạm Hoàng L tay cầm dao chém 02 nhát trúng lưng Văn Hùng T1; ông T1 bỏ chạy, Phạm Hoàng L tiếp tục cầm dao đuổi theo, chém trúng cánh tay phải và đâm trúng vùng bụng của Văn Hùng T3, ông T3 bỏ chạy vào bên trong quán Đ1 trốn sự truy đuổi của Phạm Hoàng L; do không đuổi kịp Văn Hùng T3 nên L cầm dao bỏ đi và điện thoại Phạm Văn T2 đến đưa về nhà; ông Văn Hùng T1 được đưa đi cấp cứu. Đến ngày 17/4/2023, Phạm Hoàng L đến Công an phường B, thành phố B đầu thú.

Thu giữ tại hiện trường: 01 (một) ống nhựa màu đen dài 35cm và 01 đôi dép bằng nhựa màu nâu, mặt trên dép có chữ “Hồng Anh”, mặt dưới dép có chữ “HOT BOY”, đã qua sử dụng, có dính nhiều vết màu nâu đỏ nghi là máu. Qua điều tra thu giữ: 01 USB màu trắng, trên USB có ghi chữ 2GB TOSHIBA, do bà Trần Thị D giao nộp; 01 cái áo thun kiểu ba tổ màu trắng có dính nhiều vết màu nâu đỏ; 01 cái quần tây dài màu xám nhạt có dính nhiều vết màu nâu đỏ và 01 áo Vest màu xám có dính nhiều vết màu nâu đỏ của ông Văn Hùng T1; 03 đoạn camera dữ liệu hình ảnh có liên quan đến vụ án.

Tại Giấy xác nhận người bệnh đang nằm viện số 65/QXN-BV, ngày 17/4/2023 của Bệnh viện Đ2, tình trạng thương tích của ông Văn Hùng T1 như sau: *Vết thương vỡ lách:* Cắt lách; *vết thương thận:* may thận; *vết thương cơ hoành:* may cơ hoành; *vết thương ngực thông với màng phổi:* dẫn lưu màng phổi; *vết thương cẳng tay:* may vết thương cẳng tay.

Giấy chứng nhận thương tích số 31/CN, ngày 01/8/2023 của Bệnh viện T5, Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Trần dịch màng phổi trái – gãy xương sườn 9, 10 bên trái – HP cắt lách và khâu vết thương thận trái và vết thương cẳng tay trái do bạo lực/tăng HA-BTTMCB.

Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 82/KLTTCT-C09B, ngày 27/12/2023 của Phân viện Khoa học Kỹ thuật hình sự tại Thành H kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể ông Văn Hùng T1 tại thời điểm giám định 67%; các vết thương trên cơ thể Văn Hùng Tính có đặc điểm phù hợp do vật sắc, vật sắc nhọn gây ra; thương tích trên cơ thể Văn Hùng Tính gây nguy hiểm đến tính mạng.

Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 245/2023/KL-GĐ, ngày 19/7/2023 của Trung tâm P kết luận: **Về y học:** Trước, trong và sau khi gây án và hiện tại: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và các chất tác động tâm thần khác (F19.71 + ICD10) + Hội chứng sau chấn động não (F07.2-ICD10); **về năng lực:** Tại thời điểm gây án và hiện tại: Hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSTBL-P1, ngày 04/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Phạm Hoàng L về tội “*Giết người*”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Hoàng L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị xem xét nguyên nhân do bị cáo bức xúc việc bị hại vay mượn tiền của mẹ bị cáo nhưng không trả, bị cáo không có ý định tước đoạt tính mạng bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng L phạm tội “*Giết người*”. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; khoản 3 Điều 57; điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 10 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 Bị cáo Phạm Hoàng L phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại tiền tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng và chi phí điều trị 20.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 120.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng gồm: 01 (một) ống nhựa dẹp màu đen dài 35cm, một đầu kín, một đầu hở nghi là vỏ của dao hoặc kiếm tự chế; 01 (một) đôi dép kẹp

bằng nhựa màu nâu, mặt trên dép có chữ “Hồng A”, mặt dưới dép có chữ “HOT BOY” đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị hại: 01 (một) áo thun kiểu ba lỗ màu trắng có dính nhiều vết màu nâu đỏ; 01 (một) cái quần tây dài màu xám nhạt có dính nhiều vết màu nâu đỏ và 01 (một) cái áo kiểu áo vest màu xám nhạt có dính nhiều vết màu nâu đỏ trả lại cho bị hại.

Về án phí bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu: Thống nhất Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo về tội “*Giết người*” theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại hành vi của bị cáo không có tính côn đồ, nên áp dụng khoản 2 Điều 123 cho bị cáo là phù hợp; đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ như quy định tại điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Điều tra Công an tỉnh B, của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với nội dung Cáo trạng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Do nghi ngờ vô cớ, với ý thức xem thường tính mạng của người khác, vào khoảng 19 giờ ngày 16/4/2023, tại quán Đ1 thuộc Khóm C, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Phạm Hoàng L tay cầm dao (loại dao tự chế) dài khoảng 40cm chém 02 nhát trúng lưng ông Văn Hùng T1, khi ông T1 bỏ chạy thì bị cáo tiếp tục đuổi theo chém trúng cánh tay phải và đâm trúng vùng bụng ông T1. Kết luận giám định tổn thương cơ thể của ông Văn H Tính là 67%; vết thương do vật sắc nhọn gây ra; thương tích gây nguy hiểm đến tính mạng. Việc ông Văn Hùng T1 không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi của bị cáo Phạm Hoàng L đã cấu thành tội “*Giết người*”, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[3] Tại phiên toà bị cáo trình bày do có uống rượu và bức xúc chuyện quan hệ tình cảm và tiền bạc giữa bị hại và mẹ bị cáo nên xảy ra sự việc, bị cáo không có ý định tước đi tính mạng của bị hại. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét lại khung hình phạt Viện Kiểm sát truy tố theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp, hành vi của bị cáo không có tính chất côn đồ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi chém ông Văn Hùng T1 như Cáo trạng Viện Kiểm sát truy tố bị cáo. Mặc dù, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn từ trước, do nghi ngờ vô cớ mà bị cáo đã dùng dao tự chế là hung khí rất nguy hiểm chém liên tiếp 02 cái trúng vào lưng, khi đó bị hại bỏ chạy nhưng bị cáo tiếp tục đuổi theo chém vào cánh tay phải và vùng bụng bị hại, đến khi bị hại chạy thoát vào quán Đ phát 2 bị cáo mới dừng lại. Hành vi phạm tội của bị cáo thỏa mãn tính chất côn đồ, việc bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận đề nghị của bị cáo, cũng như Luật sư bào chữa cho bị cáo.

[4] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, bất kì người nào có hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác đều bị xử lý nghiêm minh. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Khi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi lượng hình có xem xét áp dụng tình tiết “phạm tội chưa đạt” theo quy định tại Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận. Đối với các đề nghị khác là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản gồm: Chi phí điều trị 200.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 100.000.000 đồng, tổng là 300.000.000 đồng, Hội đồng xét xử, xét thấy: Đối với yêu cầu bồi thường chi phí điều trị, bị hại không nộp các hoá đơn, chứng từ để

chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có căn cứ chấp nhận. Đối với yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần 100.000.000 đồng, căn cứ khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự quy định: *Mức bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần do các bên thoả thuận; nếu không thoả thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khoẻ bị xâm phạm không quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.* Do đó mức bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần được chấp nhận là: 50 lần mức lương cơ sở x 2.340.000đồng (mức lương cơ sở) x 67% (tỷ lệ tổn thương cơ thể bị hại) = 78.390.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 50.000.000 đồng, bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 28.390.000 đồng.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với những vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy, gồm: 01 (một) ống nhựa dẹp màu đen dài 35cm, một đầu kín, một đầu hở nghi là vỏ của dao hoặc kiếm tự chế; 01 (một) đôi dép kẹp bằng nhựa màu nâu, mặt trên dép có chữ “Hồng A”, mặt dưới dép có chữ “HOT BOY” đã qua sử dụng.

Đối với 01 (một) áo thun kiểu ba lỗ màu trắng có dính nhiều vết màu nâu đỏ; 01 (một) cái quần tây dài màu xám nhạt có dính nhiều vết màu nâu đỏ và 01 (một) cái áo kiểu áo vest màu xám nhạt có dính nhiều vết màu nâu đỏ trả lại cho bị hại.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/. Tuyên bố bị cáo **Phạm Hoàng L** phạm tội “*Giết người*”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; khoản 3 Điều 57; điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng L **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 17/4/2023.

2/. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Phạm Hoàng L bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho bị hại số tiền 78.390.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 50.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000116 ngày 22/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

Ông Văn Hùng T1 được nhận số tiền 50.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000116 ngày 22/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

Buộc bị cáo Phạm Hoàng L tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 28.390.000đồng (*Hai mươi tám triệu, ba trăm chín mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

3/. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (một) ống nhựa dẹp màu đen dài 35cm, một đầu kín, một đầu hở nghi là vỏ của dao hoặc kiếm tự chế; 01 (một) đôi dép kẹp bằng nhựa màu nâu, mặt trên dép có chữ “Hồng A”, mặt dưới dép có chữ “HOT BOY” đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị hại ông Văn H Tính: 01 (một) áo thun kiểu ba lỗ màu trắng có dính nhiều vết màu nâu đỏ; 01 (một) cái quần tây dài màu xám nhạt có dính nhiều vết màu nâu đỏ và 01 (một) cái áo kiểu áo vest màu xám nhạt có dính nhiều vết màu nâu đỏ.

(Theo biên bản giao vật chứng ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh B với Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bạc Liêu)

4/. Án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Hoàng L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.419.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5/. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Phòng hồ sơ NV CA tỉnh Bạc Liêu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp bị cáo;
- Bị hại;
- Tòa Hình sự; Tổ HCTP; P. KTNV & THA.
- Lưu: Hồ sơ;

Trần Minh Tân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

